

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 84/2026/HS-ST  
Ngày: 13/4/2026

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - NINH BÌNH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Mai Hương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Hải Hà và ông Phạm Quốc Tuấn.

**- Thư ký phiên toà:** Bà Lê Thị Giang Yên - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình tham gia phiên toà:** Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2026/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2026 đối với:

**- Bị cáo: Vũ Xuân Đ**, sinh năm 1979 tại tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đăng G và bà Đỗ Thị T; vợ: Lê Thị N có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 13/4/2005, Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 200.000đ về hành vi "Trộm cắp tài sản", chưa chấp hành Quyết định xử phạt; ngày 02/02/2023, Công an thành phố H (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.500.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích", chưa chấp hành Quyết định xử phạt; ngày 07/11/2023, Công an thành phố H (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.500.000đ về hành vi "Cố ý gây thương tích", chưa chấp hành Quyết định xử phạt; ngày 28/5/2024, Công an xã P, tỉnh Hưng Yên (cũ) ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000đ về hành vi "Xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người khác", chưa chấp hành Quyết định xử phạt. Nhân thân: 19/10/2005, Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (cũ) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; ngày 16/02/2009, Tòa án nhân dân thị xã Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên (cũ)

xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; bị bắt tạm giữ từ ngày 16/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 25/12/2025 đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đăng G, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên, vắng mặt.

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ dân phố G, phường Đ, tỉnh Ninh Bình, vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, Tổ công tác Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực vòng xuyên Vực V thuộc tổ dân phố V, phường Đ tỉnh Ninh Bình, phát hiện Vũ Xuân Đ, sinh năm 1979, nơi cư trú thôn L, xã T, tỉnh Hưng Yên đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 89L1 - 0361 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến tội phạm về ma túy nên đã yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính, thu giữ 03 gói giấy màu trắng kích thước (1,5x02)cm (loại giấy viết kẻ ngang) chứa chất màu trắng dạng cục cất giấu trong chiếc găng tay màu đen trong túi nilon màu xanh treo vị trí bên trái thùng xốp đựng bánh Mỳ được đặt ở giá đỡ bằng kim loại hàn sau yên xe mô tô. Vũ Xuân Đ khai nhận 03 gói giấy là ma túy cất giữ mục đích để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng và đưa Vũ Xuân Đ về trụ sở Công an phường Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời test nhanh bằng que thử ma túy trong mẫu nước tiểu thu của Vũ Xuân Đ cho kết quả dương tính.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm: 03 gói giấy màu trắng chứa chất màu trắng dạng cục được niêm phong ký hiệu “QT01”; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen bên trong có 01 sim Viettel được niêm phong ký hiệu “QT02”; 01 bơm kim tiêm chưa sử dụng (trong túi nilon có nhãn hiệu Blapha) được niêm phong ký hiệu “QT03”; đồng thời thu mẫu nước tiểu của Vũ Xuân Đ được đựng trong chai nhựa niêm phong ký hiệu “M1” để phục vụ cho công tác điều tra. Ngoài ra còn thu giữ 01 găng tay màu đen và 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 89L1-0361 của Vũ Xuân Đ.

Tại bản Kết luận giám định số 24/KL-KTHS ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “*Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,735 gam, loại: Heroine*”.

Tại Kết luận giám định số 25/KL-KTHS ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “*Tìm thấy chất ma túy Methamphetamine và M, 0-6- Monoacetylmorphine, C là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy*

*Heroin (Heroin) trong mẫu nước tiểu ký hiệu M1 (ghi thu của Vũ Xuân Đ) gửi giám định”.*

Quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đăng G (bố đẻ của bị cáo) khai nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Alpha biển kiểm soát 89L1- 0361 là của chị N (vợ bị cáo Đ) mua, trước khi đi làm xa chị N giao xe cho ông sử dụng. Khoảng tháng 12/2025, bị cáo Đình M1 chiếc xe trên để đi công việc nhưng đến nay, chưa trả lại. Ông không biết bị cáo sử dụng xe để cất giấu ma túy.

Cáo trạng số 136/CT-VKS-KV6 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình truy tố Vũ Xuân Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên một phần Cáo trạng số 136/CT-VKS-KV6 ngày 19/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Ninh Bình, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo Vũ Xuân Đ theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về xử lý vật chứng và án phí đối với bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Bị cáo và Kiểm sát viên không đề nghị hoãn phiên tòa nên Hội đồng tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về tội danh:* Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn nhận tội. Lời khai của bị cáo đúng nội dung bản kết luận điều tra, cáo trạng truy tố bị cáo, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 16/12/2025, tại khu vực vòng xuyên Vực V thuộc tổ dân phố V, phường Đ tỉnh Ninh Bình, Vũ Xuân Đ đang cất giữ trái phép 0,735 gam ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng thì bị Công an phường Đ, tỉnh Ninh Bình phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác trên địa bàn; hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo có 04 tiền sự và nhân thân đã bị xét xử hai lần đều về tội trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

[4] *Về hình phạt*:

Hình phạt chính: Hội đồng xét xử căn cứ tính chất, hành vi phạm tội; tình tiết giảm nhẹ; nhân thân để ấn định mức hình phạt tương xứng, cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo cải tạo thành công dân tốt cho gia đình và xã hội; góp phần vào công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

Hình phạt bổ sung: Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã rút một phần cáo trạng truy tố đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Thấy rằng, bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] *Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng*:

Thu giữ 01 chiếc gang tay màu đen, 01 bơm kim tiêm đựng trong túi nilon nhãn hiệu Blapha không còn giá trị sử dụng và số ma túy, loại Heroine do Cơ quan giám định hoàn trả được niêm phong trong phong bì ghi “*mẫu vật hoàn trả*” là vật chứng vụ án cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy.

Thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Alpha biển kiểm soát 89L1- 0361, cùng giấy tờ kèm theo xe là tài sản hợp pháp của Vũ Xuân Đ sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Thu giữ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57 là tài sản hợp pháp của Vũ Xuân Đ không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Về nguồn gốc chất ma túy đã thu giữ, Vũ Xuân Đ khai: Mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, Đ không biết nhân thân, lai lịch (người này tự giới thiệu tên là T1) với số tiền 600.000 đồng. Do chỉ có duy nhất lời khai của bị cáo, cũng như không có bất cứ tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ xác minh, điều tra làm rõ để xử lý đối tượng này theo quy định của pháp luật.

[6] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu theo quy định.

[7] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 46, Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Xuân Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; xử phạt: Bị cáo Vũ Xuân Đ 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2025.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Vũ Xuân Đ.

3. Biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen, có số IMEI1 866167062681713; IMEI2 866167062681705, trong có một sim điện thoại V nhưng giữ lại để đảm bảo công tác thi hành án.

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 bom kim tiêm chưa qua sử dụng đựng trong túi nilon nhãn hiệu Blapha, 01 Gang tay len màu đen có các đường kẻ xám vàng, 01 phong bì niêm phong số 24/KTHS, ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”, mặt sau có chữ ký của Đỗ Thị Hồng H, Lã Quang C1 và ba dấu của Phòng K - Công an tỉnh N.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 Xe mô tô nhãn hiệu HONDAWAVE, số loại JC431 Wave S(D), sản xuất năm 2010, dung tích xilanh 110cm<sup>3</sup>, màu sơn đỏ đen sẫm, số máy JC43E1543924, số khung RLHJC4310BY011351, biển kiểm soát 89L1-0361, 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 000159 mang tên Lê Thị Ngọc .

*(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Ninh Bình ngày 24/3/2026).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Xuân Đ phải chịu 200.000đ.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Tối Cao (vụ GDKT I).
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Phòng HSNV - CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 6 - Ninh Bình;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THAHS - CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Mai Hương**